

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2019

Số: 106.1/KH-LTT-KT&ĐBCL

KẾ HOẠCH
Thực hiện tự đánh giá theo hệ thống
tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao năm 2019

1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng đào tạo của trường nhằm đào tạo nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Thông qua kết quả đánh giá, được công nhận trường cao đẳng chất lượng cao là cơ sở để người học lựa chọn theo học tại trường, học sinh sinh viên tốt nghiệp được người sử dụng lao động chọn để tuyển dụng.

Phục vụ công tác hoạch định chính sách quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

2. Hệ thống tiêu chí thí điểm đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao năm 2019

Nhà trường thực hiện tự đánh giá theo hệ thống tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao của Quyết định số 1074/QĐ-TCGDNN ngày 30/9/2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục GDNN về việc phê duyệt kế hoạch thí điểm đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao năm 2019, cụ thể:

TT	Nội dung Tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao	Điểm chuẩn
1	Quy mô đào tạo	6
2	Trình độ nhà giáo	24
3	Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo	23
4	Quản trị nhà trường	32
5	Trình độ học sinh, sinh viên sau đào tạo	15
	Tổng điểm	100

3. Quy trình triển khai tự đánh giá

- Thực hiện công tác chuẩn bị tự đánh giá theo các phụ lục hướng dẫn kèm Công văn số 1982/TCGDNN-CTMT ngày 30/9/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

- Thu thập, phân tích, xử lý thông tin, lưu trữ minh chứng phục vụ đánh giá theo hệ thống tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao.

- Thực hiện viết dự thảo Báo cáo tự đánh giá theo tiến độ quy định.

- Hội đồng Tự đánh giá của trường thông qua bản dự thảo Báo cáo tự đánh giá.

- Nộp dự thảo Báo cáo tự đánh giá về Ban Quản lý dự án CTMT/Cục Kiểm định chất lượng GDNN, Tổng cục GDNN.

- Hoàn thiện Báo cáo Tự đánh giá căn cứ góp ý của các chuyên gia.

- Nộp Báo cáo tự đánh giá về Ban Quản lý dự án CTMT/Cục Kiểm định chất lượng GDNN, Tổng cục GDNN.

4. Nội dung công việc - thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Cá nhân, đơn vị phụ trách thực hiện
Từ ngày 04/10/2019 đến ngày 05/10/2019	- Tổ chức hướng dẫn, đào tạo bồi dưỡng các cá nhân, đơn vị trong trường có liên quan đến công tác. - Nộp kế hoạch của trường về Ban Quản lý dự án CTMT	- Ông Phạm Hữu Lộc, Hiệu trưởng, chỉ đạo. - Ông Nguyễn Chí Nhân, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện
Từ ngày 06/10/2019 đến ngày 09/10/2019	Khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng.	- Ông Phạm Hữu Lộc, Hiệu trưởng, chỉ đạo. - Các đơn vị và cá nhân được phân công thực hiện .
Từ ngày 10/10/2019 đến ngày 15/10/2019	Viết các tiêu chí, tiêu chuẩn của Báo cáo tự đánh giá.	- Ông Phạm Hữu Lộc, Hiệu trưởng, chỉ đạo. - Các cá nhân được phân công thực hiện.
Từ ngày 16/10/2019 đến ngày 19/10/2019	Tổng hợp bản Dự thảo Báo cáo tự đánh giá.	- Ông Phạm Hữu Lộc, Hiệu trưởng, chỉ đạo. - Ông Nguyễn Chí Nhân, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện tổng hợp báo cáo.

Thời gian	Công việc	Cá nhân, đơn vị phụ trách thực hiện
Từ ngày 20/10/2019 đến ngày 23/10/2019	Hội đồng thông qua bản Dự thảo Báo cáo tự đánh giá	Thành viên Hội đồng Tự đánh giá của trường
Từ ngày 24/10/2019 đến ngày 25/10/2019	Hoàn thiện bản Dự thảo Báo cáo tự đánh giá nộp về Ban Quản lý dự án CTMT.	- Ông Phạm Hữu Lộc, Hiệu trưởng, chỉ đạo. - Ông Nguyễn Chí Nhân, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện
Từ ngày 26/10/2019 đến ngày 29/10/2019	Xin ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo tự đánh giá.	- Ban Quản lý dự án CTMT/Cục kiểm định chất lượng GDNN hỗ trợ. - Ông Nguyễn Chí Nhân, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện.
Từ ngày 30/10/2019 đến ngày 03/11/2019	Hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá	- Ông Phạm Hữu Lộc, Hiệu trưởng, chỉ đạo. - Ông Nguyễn Chí Nhân, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và các cá nhân được phân công thực hiện
Từ ngày 03/11/2019 đến ngày 05/11/2019	Nộp Báo cáo tự đánh giá cho Ban Quản lý dự án CTMT/Cục kiểm định chất lượng GDNN	- Ông Phạm Hữu Lộc, Hiệu trưởng, chỉ đạo. - Ông Nguyễn Chí Nhân, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện
Trước ngày 30/11/2019	Gửi Báo cáo đánh giá, góp ý hệ thống tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao về Ban CTMT/Cục Kiểm định chất lượng GDNN	- Ông Phạm Hữu Lộc, Hiệu trưởng, chỉ đạo. - Ông Nguyễn Chí Nhân, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện

5. Phân công nhiệm vụ các cá nhân, đơn vị có liên quan

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
I	Tiêu chí 1: Quy mô đào tạo			
1	Tiêu chuẩn 1.1. Quy mô đào tạo tối thiểu 2.000 học sinh, sinh viên hệ trung cấp, cao đẳng (riêng đối với lĩnh vực văn hóa nghệ thuật là 500 học sinh, sinh viên) tính theo số học sinh, sinh viên quy đổi, trong đó có ít nhất 30% học sinh, sinh viên học các ngành, nghề trọng điểm.	Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn nghề còn lại	1. Ông Hồ Văn Sĩ 2. Ông Tạ Minh Cường 3. Ông Chung Trần Thế Vinh 4. Ông Võ Đắc Thịnh 5. Ông Nguyễn Khoa	Ông Hồ Văn Sĩ
2	Tiêu chuẩn 1.2. Ít nhất 30% học sinh, sinh viên học các ngành, nghề trọng điểm	Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT		
II	Tiêu chí 2: Trình độ nhà giáo			
3	Tiêu chuẩn 2.1. Nhà giáo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định	Phòng TC-HC-TH Phòng KT&ĐBCL		
4	Tiêu chuẩn 2.2. Đội ngũ nhà giáo có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các doanh nghiệp ở những ngành nghề liên quan.	Phòng TC-HC-TH Phòng TS-ĐT Trung tâm QHĐN		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
		Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
5	Tiêu chuẩn 2.3. <i>Đội ngũ nhà giáo thường xuyên cập nhật kiến thức kỹ năng, công nghệ tại doanh nghiệp</i>	Phòng TS-ĐT Trung tâm QHDN Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Các khoa chuyên môn còn lại	1. Ông Lâm Viết Dũng 2. Ông Hồ Văn Sĩ 2. Ông Nguyễn Chí Nhân 3. Ông Nguyễn Văn Chiến 4. Ông Tạ Minh Cường 5. Ông Chung Trần Thế Vinh 6. Ông Võ Đắc Thịnh 7. Ông Nguyễn Khoa	Ông Nguyễn Chí Nhân
6	Tiêu chuẩn 2.4. <i>Các giờ giảng (thực hành, lý thuyết, tích hợp) của nhà giáo được HSSV đánh giá ở mức tốt/hài lòng</i>	Phòng KT&ĐBCL Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
7	Tiêu chuẩn 2.5. <i>Đội ngũ nhà giáo giảng dạy các ngành nghề trọng điểm đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên</i>	Phòng TC-HC-TH Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
8	Tiêu chuẩn 2.6. <i>Đội ngũ nhà giáo giảng dạy các ngành nghề trọng điểm đạt trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR) hoặc tương đương trở lên.</i>	Phòng TC-HC-TH Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT		
9	Tiêu chuẩn 2.7. <i>Nhà giáo dạy các ngành, nghề trọng điểm theo chương trình chuyển giao từ nước ngoài đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ theo yêu cầu của nước chuyển giao</i>	Phòng TC-HC-TH Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
10	Tiêu chuẩn 2.8. Nhà giáo dạy các ngành, nghề trọng điểm theo chương trình chuyển giao thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng để cập nhật, bổ sung kiến thức mới theo chương trình của nước được chuyển giao	Phòng TC-HC-TH Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT		
III	Tiêu chí 3: Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo			
11	Tiêu chuẩn 3.1. Tỷ lệ thời gian thực hành, thực tập, thí nghiệm đảm bảo tối thiểu 60% thời gian khóa học, trong đó ít nhất 40% thời gian thực hành, thực tập, thí nghiệm tại doanh nghiệp	Phòng TS-ĐT Trung tâm QHDN Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại	1. Ông Lâm Viết Dũng 2. Ông Hồ Văn Sĩ 3. Ông Nguyễn Văn Chiến 4. Ông Tạ Minh Cường 5. Ông Chung Trần Thế Vinh 6. Ông Võ Đắc Thịnh 7. Ông Nguyễn Khoa	Ông Nguyễn Văn Chiến
12	Tiêu chuẩn 3.2. Nhà trường hợp tác với doanh nghiệp trong xây dựng chuẩn đầu ra và/hoặc phát triển chương trình đào tạo	Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
		Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
13	Tiêu chuẩn 3.3. Triển khai đào tạo hợp tác với doanh nghiệp ở ít nhất 1 nghề. Thời gian đào tạo thực hành chiếm 70%, trong đó đào tạo thực hành tại doanh nghiệp chiếm ít nhất 40% tổng thời gian khóa đào tạo	Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
14	Tiêu chuẩn 3.4. Nhà trường có Hội đồng tư vấn ngành/ngành ở ít nhất một nghề chuyên sâu của trường và hoạt động hiệu quả	Phòng TC-HC-TH Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT		
15	Tiêu chuẩn 3.5. Nhà trường cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động đến từ doanh nghiệp	Phòng TS-ĐT Trung tâm QHDN		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
		Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
16	Tiêu chuẩn 3.6. Nhà trường hàng năm hợp tác, trao đổi nội dung liên quan đến đào tạo, quản lý đào tạo với các công ty/doanh nghiệp hàng đầu trong nước/quốc tế, các hiệp hội doanh nghiệp/ngành/nghề nghiệp	Phòng TS-ĐT Phòng QLKH-HTQT Trung tâm QHDN Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Các khoa chuyên môn còn lại		
17	Tiêu chuẩn 3.7. Có ít nhất 80% tổng số học sinh, sinh viên tốt nghiệp (90% đối với các ngành, nghề trọng điểm) được doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá kết quả học tập	Phòng TS-ĐT Trung tâm QHDN Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
18	Tiêu chuẩn 3.8. Có ít nhất 80% tổng số học sinh, sinh viên tốt nghiệp (90% đối với các ngành, nghề trọng điểm) có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
		Phòng TS-ĐT Trung tâm QHDN Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
IV	Tiêu chí 4: Quản trị nhà trường		1. Ông Lâm Viết Dũng 2. Ông Nguyễn Hữu Thiện 3. Ông Nguyễn Văn Chiến 4. Bà Nguyễn Ngọc Trang 5. Ông Nguyễn Chí Nhân 6. Ông Lê Quang Liêm 7. Ông Lê Xuân Thiện 8. Ông Tạ Minh Cường	Ông Lê Xuân Thiện
19	Tiêu chuẩn 4.1. Cán bộ quản lý của trường được đào tạo về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp	Phòng TC-HC-TH		
20	Tiêu chuẩn 4.2. Các hoạt động quản lý của nhà trường được tin học hóa và kết nối cơ sở dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.	Phòng TC-HC-TH Phòng TS-ĐT		
21	Tiêu chuẩn 4.3. Website của nhà trường được công khai, viết bằng ngôn ngữ tiếng	Phòng TC-HC-TH		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
	<i>Viết và tiếng Anh, chứa nhiều nội dung (trong đó có các clip ngắn giới thiệu về các nghề nhà trường đào tạo, lớp học, xưởng thực hành và thiết bị đào tạo của các nghề) và thường xuyên được cập nhật</i>	Phòng TS-ĐT TT ĐHDL	9. Ông Chung Trần Thế Vinh 10. Ông Võ Đắc Thịnh	
22	Tiêu chuẩn 4.4. Nhà trường thường xuyên nghiên cứu khoa học ứng dụng hoặc chuyển giao công nghệ.	Phòng QLKH-HTQT		
23	Tiêu chuẩn 4.5. Nhà trường thường xuyên thực hiện hợp tác quốc tế	Phòng QLKH-HTQT		
24	Tiêu chuẩn 4.6. Nhà trường thường xuyên áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng trong quá trình đào tạo	Phòng TS-ĐT Phòng KT&ĐBCL		
25	Tiêu chuẩn 4.7. Nhà trường có và thường xuyên sử dụng trang thiết bị an toàn lao động	Phòng TC-HC-TH Phòng QT-DV		
26	Tiêu chuẩn 4.8. Nhà trường có môi trường học tập đáp ứng các yêu cầu về xanh hóa giáo dục nghề nghiệp	Phòng CTCT-HSSV Phòng QT-DV Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
		Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
27	Tiêu chuẩn 4.9. Nhà trường có môi trường học tập thân thiện	Phòng CTCT-HSSV Phòng QT-DV Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
28	Tiêu chuẩn 4.10. Nhà trường có các dịch vụ hỗ trợ học sinh, sinh viên hoạt động hiệu quả	Phòng CTCT-HSSV Phòng QT-DV Phòng TS-ĐT		
29	Tiêu chuẩn 4.11. Trường cung cấp các khoá bồi dưỡng cho nhà giáo ngoài trường ở nghề chuyên sâu/trọng điểm của trường và do giảng viên của trường thực hiện	Phòng TC-HC-TH Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
		Khoa Động lực Khoa CNTT		
V	Tiêu chí 5: Trình độ học sinh, sinh viên sau đào tạo			
30	Tiêu chuẩn 5.1. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp ở những ngành, nghề trọng điểm có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	Phòng TS-ĐT Phòng QLKH-HTQT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT	1. Ông Hồ Văn Sĩ 2. Ông Nguyễn Văn Chiến 3. Ông Tạ Minh Cường 4. Ông Chung Trần Thế Vinh 5. Ông Võ Đắc Thịnh 6. Ông Nguyễn Khoa 7. Bà Nguyễn Ngọc Trang	Ông Hồ Văn Sĩ
31	Tiêu chuẩn 5.2. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp ở những ngành, nghề trọng điểm có trình độ tiếng Anh đạt A1 (hệ trung cấp), A2 (hệ cao đẳng) theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR) hoặc tương đương trở lên	Phòng TS-ĐT Phòng QLKH-HTQT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT		
32	Tiêu chuẩn 5.3. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp các ngành, nghề trọng điểm theo chương trình chuyển giao từ nước ngoài đạt trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của nước chuyển giao	Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí		

	Tiêu chí, chỉ số	Đơn vị phối hợp	Cá nhân phụ trách khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng	Cá nhân phụ trách viết báo cáo tự đánh giá
		Khoa Động lực Khoa CNTT		
33	Tiêu chuẩn 5.4. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản về bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	Phòng TS-ĐT Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		
34	Tiêu chuẩn 5.5. Ít nhất 75% các doanh nghiệp được khảo sát khẳng định năng lực của học sinh, sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc	Phòng TS-ĐT Trung tâm QHĐN Khoa Điện – Điện tử Khoa Cơ khí Khoa Động lực Khoa CNTT Các khoa chuyên môn còn lại		

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện “Tự đánh giá theo hệ thống tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao năm 2019” chi từ nguồn kinh phí tự đánh giá của trường, được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên và nguồn thu hợp pháp của nhà trường.

Nội dung và mức chi hoạt động tự đánh giá thực hiện theo Thông tư 103/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp – việc làm và an toàn lao động giai đoạn 2016-2020.

Đề nghị các cá nhân, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung được phân công trong kế hoạch này, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý dự án CTMT (để báo cáo)
- Cục Kiểm định chất lượng GDNN, Tổng cục GDNN (để báo cáo)
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các cá nhân, đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc